TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 15/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Hoàng Thị Huế.**
2. Ông **Lý Văn Việt.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nông Thanh Lịch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thùy Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Bế Lâm C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 21/7/1970 tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Khu P, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Thế P và bà Nông Thị U; Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nông Thị A (đã chết); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Lục Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 14/11/1988 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm C, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn T và bà Triệu Thị T; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đường Thị H; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thông Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. **La Triệu P**, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa).

2. **Mã Ngọc Q**, sinh năm 1982. Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa).

3. **Vi Lý D**, sinh năm 1989. Trú tại: Xóm C, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 03/7/2017 tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại chợ H, Thị trấn T đã phát hiện Lục Văn T, đang bán thịt lợn tại quầy bán thịt lợn của T có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác đã mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra hành chính đối với T, quá trình kiểm tra phát hiện trong túi tạp dề của T đang đeo có 02 gói giấy nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng bao thuốc lá, mở các gói nhỏ ra bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là Hêrôin Thọ mua của một người đàn ông tên là C nhà ở khu phố H, Thị trấn T, tỉnh Cao Bằng. Khám xét nơi ở của T không phát hiện thu giữ gì.

Căn cứ lời khai và tài liệu thu thập được, cùng ngày 03/7/2017 đã tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Bế Lâm C tại Khu P, Thị trấn T, phát hiện và thu giữ 02 gói nhỏ lớp ngoài cùng được bọc bằng nilon màu trắng , bên trong được bọc bằng giấy trắng, mở ra có chất bột màu trắng tại bếp lò đun củi được vùi dưới lớp tro bếp của C. Theo lời khai của C đó là Hêrôin.

Ngoài ra Công an còn thu giữ:

- Thu giữ của T số tiền 17.512.000đ (Mười bảy triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

- Thu giữ của C số tiền 2.160.000đ và 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc nhãn hiệu Maisstel đều có nắp sau màu đen *(Bút lục số: 56, 57, 63 đến 65).*

Sáng ngày 04/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong mở cân xác định tang vật thu giữ của C và của T. Kết quả tang vật thu giữ được của C có trọng lượng tịnh 0,11gam; số tang vật thu giữ được của T có trọng lượng là 0,03gam, đồng thời lấy mẫu giám định gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng để giám định.

Tại kết luận giám định số 131/GĐMT ngày 21/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Hêrôin *(Bút lục số: 70, 71, 115, 116).*

Tại Cơ quan điều tra Bế Lâm C và Lục Văn T khai nhận như sau:

Bế Lâm C là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2009. Do nhu cầu sử dụng ma túy ngày càng tăng nên C đã nẩy sinh ý định mua Hêrôin về sử dụng và bán kiếm lời có vốn xoay vòng, để có Hêrôin sử dụng và bán C đã nhiều lần ra thành phố C mua Hêrôin với một người đàn ông lái xe ôm tại bến xe thành phố C khoảng 50

tuổi, Chúng không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này, Chúng chỉ nhớ được mua và bán Hêrôin cụ thể những lần sau:

- Khoảng 08 giờ ngày 4/6/2017 C một mình đi xe máy ra khu vực bến xe khách thành phố C hỏi mua Hêrôin, C mua với số tiền 200.000đ với người đàn ông ở trên được 02 gói nhỏ Hêrôin, mua được Hêrôin C sử dụng 01 gói, còn lại 01 gói C bán cho Lục Văn T với giá 200.000đ, tại dốc N, xóm C, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Ngày 26/6/2017 C một mình đi xe máy của C ra thành phố C tìm mua được 02 Hêrôin với giá tiền 400.000đ. Mua được Hêrôin C quay về nhà lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít, rồi C gói lại giấu vào bếp lò nhà C.

- Ngày 26/6/2017 C một mình đi xe máy ra thành phố C mua 300.000đ Hêrôin được 03 gói nhỏ với người đàn ông nói ở trên. Về đến nhà C dồn 03 gói nhỏ vừa mua được với nhau thành một gói; C gói vào túi nilon rồi cất vào bếp lò. Ngày 28/6/2017 C bán gói nhỏ vừa dồn lại từ 03 gói nhỏ trên cho La Triệu P, trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng với giá 500.000đ tại nhà ở của C.

- Ngày 29/6/2017 C nhận với T số tiền 500.000đ để sáng ngày 30/6/2017 C đi thành phố C mua Hêrôin. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 30/6/2017 C một mình đi thành phố C tìm mua Hêrôin với người đàn ông ở trên với số tiền 400.000đ. Mua được Hêrôin C còn đi chơi với bạn xong mới về nhà, sau khi về đến nhà C mới gọi điện thoại cho T sang nhà của C và đưa cho T 01 gói Hêrôin bằng số tiền 500.000đ mà T đã đưa tiền từ hôm trước *(Bút lục số: 76 đến 79; 104 đến 109;137, 138).*

Lục Văn T là đối tượng sử dụng ma túy từ đầu năm 2017. Do nhu cầu sử dụng ngày càng tăng nên T đã nảy sinh ý định ý định mua Hêrôin về sử dụng và bán kiếm lời để có vốn xoay vòng, để có Hêrôin sử dụng và bán T đã nhiều lần ra thành phố C mua Hêrôin với một người đàn ông lái xe ôm tại bến xe khách thành phố C khoảng 40 tuổi, T không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người này, T chỉ nhớ được mua và bán Hêrôin cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ trưa ngày 30/5/2017 T một mình đi xe máy ra khu vực bến xe khách thành phố C, tìm gặp người đàn ông trên, T mua Hêrôin với số tiền 200.000đ được 01 hạt to bằng hạt đỗ, số Hêrôin này ngoài sử dụng cho bản thân ngày 31/5/2017 T bán cho C 01 gói với giá tiền 100.000đ tại dốc N, xóm C, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng

- Khoảng 19 giờ ngày 04/6/2017 T mua với Bế Lâm C 01 gói Hêrôin với giá tiền 200.000đ tại dốc N, xóm C, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Khoảng 12 giờ trưa ngày 20/6/2017 T một mình đi xe máy ra khu vực bến xe khách thành phố C, mua Hêrôin với một người đàn ông khoảng 40 tuổi với số tiền 300.000đ được 01 gói nhỏ Hêrôin bằng hạt đỗ tương. Số Hêrôin lần này mua về ngoài bản thân sử dụng, ngày 22/6/2017 Thọ bán cho Vi Lý D sinh năm 1989, trú tại: xóm C, Thị trấn T 01 tép với giá tiền 100.000đ tại quầy bán thịt lợn của T Chiều tối ngày 30/6/2017 T mua với Bế Lâm C có địa chỉ như trên, 01 gói Hêrôin với giá tiền 500.000đ tại nhà của C. Mua được Hêrôin T về sử dụng và chia ra thành nhiều tép nhỏ bán cho:

+ Ngày 30/6/2017 T bán cho Lý Vi D có địa chỉ như trên 01 tép với giá tiền 100.000đ tại trước cửa nhà của D.

+ Ngày 02/7/2017 T bán cho La Triệu P có địa chỉ như trên 01 tép với giá 100.000đ tại quầy bán thịt lợn.

+ Ngày 03/7/2017 T bán cho Mã Ngọc Q sinh năm 1982, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 tép với giá 100.000đ tại quầy bán thịt lợn *(Bút lục số: 74, 75, 91 đến 95; 133 đến 136).*

Tại Cơ quan điều tra lời khai của C và T đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các đối tượng nghiện ma túy đều thừa nhận được mua ma túy với T *(Bút lục số: 80 đến 98).*

Về nguồn gốc ma túy C và T khai được mua với nhiều người đàn ông 40 tuổi, 50 tuổi đều không rõ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, mở rộng vụ án

Đối với các đối tượng gồm: La Triệu P, Mã Văn Q và Vi Lý D đã có hành vi mua Hêrôin trái phép với C và T để sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

** Đối với những tài sản đã tạm thu giữ của C và T gồm:*

- Đối với số tiền 2.160.000đ chưa qua giám định và 01 chiếc điện thoại Nookia nắp sau màu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở của C. Kết quả điều tra xác định số tiền này do C bán bột cám lợn giành dụm được, chiếc điện thoại Nokia không dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên số tiền và chiếc điện thoại này không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người thân của C là phù hợp.

- 01 chiếc điện thoại Masstel nắp sau màu đen đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét chỗ ở của chúng. Kết quả điều tra xác định C đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy nên chiếc điện thoại này là vật chứng của vụ án, cần phải tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 17.512.000đ thu giữ được khi bắt quả tang T, kết quả điều tra xác định số tiền này có 100.000đ là tiền bán Hêrôin mà có, nên là vật chứng của vụ án cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 17.412.000đ là tiền bán thịt lợn nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người thân của T là phù hợp.

Cáo trạng số 17/KSĐT- MT ngày 27 tháng 10 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thông Nông để xét xử bị cáo Bế Lâm C và Lục Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy' theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điểm p

khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bế Lâm C từ 07 đến 08 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lục Văn T từ 06 đến 07 năm tù. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Đồng thời truy thu số tiền đã bán ma túy mà có của C và T không thu giữ được để sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bế Lâm C và Lục Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo C đã trực tiếp tàng trữ 0,11gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng khác kiếm lời để có vốn xoay vòng, bị cáo T đã trực tiếp tàng trữ 0,03gam Hêrôin với mục đích để bản thân sử dụng và bán cho các đối tượng khác kiếm lời để có vốn xoay vòng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị bắt giữ của các bị cáo tuy không lớn nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống nòi làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Do đó các bị cáo phải bị trừng trị thích đáng, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4} Xét về nhân thân các bị cáo thấy: Bị cáo Bế Lâm C có nhân thân xấu, trước khi bị xét xử bị cáo đã có 01 tiền sự ngày 02/5/2005 bị Công an huyện Thông Nông bắt và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; 01 tiền án, căn cứ theo bản án số: 75/2011/HSST ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuy" ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương làm ăn sinh sống, đối chiếu theo quy định pháp luật bị cáo đã được xóa án tích. Nh□ng bị cáo không lấy đây là bài học để rút kinh nghiệm cho quá trình lầm lỡ trước đó để làm ăn lương thiện mà vẫn cố tình tiếp tục thực hiện phạm tội mới thể hiện tại hồ sơ vụ án và tại phiên toà hôm nay. Tuy nhiên xét thấy bị cáo C có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, vợ mới chết, có 02 con, có 01 con sinh năm 1995 đã đủ tuổi thành niên nhưng không có công ăn việc làm ổn định, 01 con còn nhỏ 10 tuổi đang đi học, hai con đang sống nhờ ông bà nội đã già yếu bệnh tật, bản thân bị cáo là lao động trụ cột trong gia đình, có căn nhà duy nhất đang ở hiện nay, đang treo biển bán để trả nợ ngân hàng ... Do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết khác này để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cũng như thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với hoàn cảnh gia đình bị cáo, nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lục Văn T có nhân thân tốt, trước khi xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị bắt buộc phải đi cai nghiện tập trung. Tuy nhiên để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực giúp đỡ các cơ quan điều tra, phát hiện điều tra tội phạm do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

{5} Đối với hai người đàn ông 40, 50 tuổi đã trực tiếp bán Hêrôin cho bị cáo Bế Lâm C và Lục Văn T theo nội dung bản cáo trạng đã nêu, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng trong quá trình điều tra không xác định rõ được các đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{6} Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 (một) phong bì mặt trước ghi vật chứng số 01 vụ Bế Lâm C và Lục Văn T - mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 03/7/2017 tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và chữ ký thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì mặt trước ghi vật chứng số 02 vụ Bế Lâm C và Lục Văn T

- mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 03/7/2017 tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và chữ ký thành phần tham gia niêm phong; Những vật chứng nay cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật; 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Masstel nắp sau màu đen đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang C. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định C sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc trao đổi bán Hêrôin với các đối tượng nghiện, nên là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước; Số tiền 100.000đ thu giữ T thừa nhận là tiền đã bán Hêrôin cho đối tượng nghiện mà có, nên số tiền này là vật chứng vụ án, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

{7} Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra thể hiện tại hồ sơ vụ án, mỗi bị cáo đều có hoàn cảnh điều kiện gia đình rất khó khăn riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{8} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bế Lâm C và Lục Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Bế Lâm C **07** ***(Bảy)*** năm ***03 (Ba)*** tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 03 tháng 7 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p, q khoản 1 Điều 46 và Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lục Văn T **06** ***(Sáu)*** năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 03 tháng 7 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi vật chứng số 01 vụ Bế Lâm C và Lục Văn T - mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 03/7/2017 tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và chữ ký thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì mặt trước ghi vật chứng số 02 vụ Bế Lâm C và Lục Văn T- mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 03/7/2017 tại Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mặt sau có 04 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và chữ ký thành phần tham gia niêm phong

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Masstel nắp sau màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam đồng: 100.000đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Truy thu số tiền của Bế Lâm C do bán ma túy mà có là: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), đã sử dụng cho cá nhân không thu giữ được. Để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền của Lục Văn T do bán ma túy mà có là: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), đã sử dụng cho cá nhân không thu giữ được. Để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bế Lâm C và Lục Văn T mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn), để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thông Nông;
- Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- UBND Thị trấn Thông Nông;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thanh